TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Kim San

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Ngọc Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2719/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị A, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn 6B, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1978; nơi cư trú : B, C, D, Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản khai, nguyên đơn chị A và bị đơn là anh B thống nhất trình bày:

Chị A và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TN vào ngày 27 tháng 4 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Việt Nam đã nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên anh B về Hàn Quốc. hai bên không liên lạc với nhau. Nay chị A anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn đều đề nghị xin ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Chị A, anh B xác định không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị A có mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh B vắng mặt không có sự thay đổi quan điểm tại đơn xin ly hôn đã gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Anh B là bị đơn hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng; việc xét xử vắng mặt anh B theo đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

Xác định quan hệ hôn nhân: Chị A, anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng ngày 27 tháng 4 năm. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày từ thời gian đầu chung sống, do bất đồng quan điểm, phong tục tập quán khác nhau, không tin tưởng nhau. hai bên đã sống ly thân, không liên lạc với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của chị A, anh B là tự nguyện, nên cần chấp nhận giải quyết cho chị A, B được ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung và tài sản chung: Chị A, anh B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh B và chị A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị A được ly hôn với anh B.

2. Về con chung và tài sản chung : Chị A, anh B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị A phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứn g án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0010831 ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự t hành phố Hải Phòng. Chị A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Chị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy